

Bản tin thị trường

11.09.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường

Cổ phiếu quan tâm

Danh mục đầu tư

Cổ phiếu quan tâm

OCB, DGC

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng

Lịch chia cổ tức



Thị trường phiên cuối tuần có sự rung lắc nhẹ khi chỉ số Vnindex đảo nhẹ cuối phiên tuy nhiên độ rộng thị trường vẫn thể hiện sự tích cực với 189 mã xanh so với 146 mã giảm. Dòng tiền vào thị trường nhìn chung vẫn dồi dào ở cả hai chiều mua bán. Lực bán chốt lời luôn được hấp thụ tốt và bên mua sẵn sàng tham gia khi giá cổ phiếu rơi xuống các vùng hỗ trợ.

Các nhóm ngành phân bón, hóa chất, bán lẻ, BDS khu công nghiệp nổi bật nhất trong ngày đặc biệt là nhóm cổ phiếu phân bón đều tăng trần như DCM, DPM. Giá cổ phiếu phân bón tăng bất thường do ảnh hưởng trực tiếp bởi thông tin Trung Quốc mới yêu cầu một số nhà sản xuất phân bón tạm dừng xuất khẩu urê sau khi giá trong nước tăng vọt. Động thái này có thể hạn chế nguồn cung và tăng chi phí cho nông dân ở những nước nhập khẩu chính như Ấn Độ. Theo quy luật tiêu thụ phân bón nhiều năm lại đây cộng thêm giá phân ure thế giới được định giá theo biến động của giá dầu khí, giá ure trong nước được dự báo sẽ tăng trong quý IV tới.

Thị trường vẫn còn động lực khá mạnh dù đang ở ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1250. Trọng điểm trong tuần giao dịch mới là chuyến viếng thăm của tổng thống Mỹ Biden sang Việt Nam có thể tiếp thêm động lực cho thị trường trong ngắn hạn. Các nhóm ngành dự báo có sự chuyển động đáng lưu ý như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ, phân bón, dệt may, bán lẻ, thủy sản.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đã có chuỗi tăng 2 tuần và đang chạm lại vùng kháng cự tâm lý quanh 1250. Thị trường vẫn trong giai đoạn phân phối ngắn hạn tuy nhiên mức độ không lớn và có thể chỉ dao động trong biên độ 5 – 10 điểm trong ngắn hạn. Các vị thế cao hơn có thể vượt lên trong tuần sau với kỳ vọng chỉ số vượt qua 1250 trong ngắn hạn. Các nhóm ngành và cổ phiếu nổi bật ưu tiên nắm giữ hiện tại:

Phân bón – hóa chất: DPM, DCM, DGC

Ngân hàng: OCB, STB, ACB, TCB, MBB

Chứng khoán: VCI, FTS, CTS, VIX, VND, SSI

BDS: GVR, DXG, DIG, NVL, PDR

Thép: HPG, HSG, NKG

Cổ phiếu quan tâm

Nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch hiện tại: DXG, NVL, OCB, HPG, PDR, DIG, GVR, DGC.

DGC (Hóa chất Đức Giang)- 92,400

Xu hướng: **tăng**

Kháng cự: 100

Hỗ trợ: 85

🌿 Giá cổ phiếu tiếp tục trong xu hướng tăng trong ngắn hạn với động lực tăng mạnh. Nhà đầu tư lưu ý sau chu kỳ tăng nhanh sẽ có pha điều chỉnh ngắn nhưng xu hướng tăng trung hạn vẫn sẽ tiếp tục duy trì. Mục tiêu gần nhất của DGC quanh 100 trong vòng 1 tháng.

- 🌿 Vị thế mua mới đặt ở 85 - 90
- 🌿 Mục tiêu: Ngắn hạn: 100 - Trung hạn: 120
- 🌿 Stoploss: 83
- 🌿 Thông tin cơ bản DN Q2.2023:
Lợi Nhuận Q2: -875 tỷ



News: Tập đoàn Hoá chất Đức Giang (DGC) vừa lên kế hoạch quý 3/2023 với doanh thu hợp nhất 2.384,3 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 800 tỷ đồng. Quý 3/2022, DGC ghi nhận doanh thu 3.696 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.513,6 tỷ đồng. Như vậy, kế hoạch quý 3 năm nay tiếp tục giảm nửa lợi nhuận so với cùng kỳ năm ngoái. Công ty cũng lên kế hoạch hoàn thành sửa chữa Nhà máy Phốt Pho 6: 30 tỷ đồng; hoàn thành xưởng sản xuất Na₂SiF₆ (5 tỷ); hoàn thành dây chuyền NPK tại Đắk Nông với 20 tỷ đồng. Công ty cũng chi 200 tỷ đồng đặt thiết bị cho dự án Đức Giang - Nghi Sơn.

Ngân hàng Phương Đông (OCB) - 21,300

Xu hướng: **tăng**

Kháng cự: 25

Hỗ trợ: 18

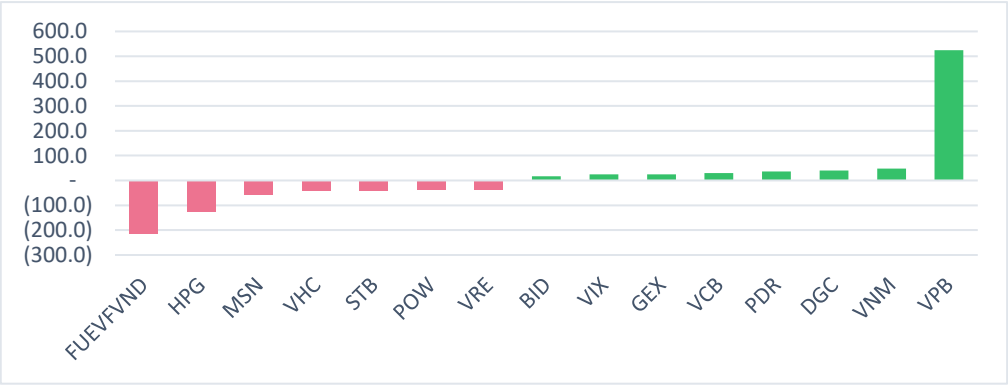
🌿 Giá OCB đang trong xu hướng tăng sau giai đoạn tích lũy quanh nền 18-19 trong hơn 3 tháng qua. Đường giá vẫn nằm trên MA 20 cho xu hướng tăng ngắn hạn. Mục tiêu gần nhất là vượt 20 và tiến đến vùng 22-24. Nhà đầu tư có thể tích lũy dần OCB quanh vùng giá 21 và nắm giữ trung hạn từ 3 đến 6 tháng

- 🌿 Vị thế mua mới OCB đặt ở 21 – 21.3.
- 🌿 Mục tiêu: Ngắn hạn: 24 - Trung hạn: 27
- 🌿 Stoploss: 17
- 🌿 Thông tin cơ bản DN Q2.2023:
Lợi Nhuận Q2: 1260 tỷ
P/Bv: 1.0 PE: 7.7 ROE: 16.3





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	22.8	5,995,200	5.6	1.3	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	47.0	2,040,300	13.1	2.3	753,200	399,300	3,597	20,600
CTG	HOSE	32.3	5,961,800	9.2	1.4	259,700	1,203,800	3,518	22,536
EIB	HOSE	25.5	400,100	10.7	1.5	5,000	216,100	2,384	16,576
HDB	HOSE	17.4	1,779,000	5.7	1.1	564,680	231,400	3,063	15,411
LPB	HOSE	16.1	6,317,800	6.2	1.2	640	133,200	2,608	13,912
MBB	HOSE	19.1	9,550,900	5.0	1.1	30,000	30,080	3,856	17,559
MSB	HOSE	14.8	3,089,500	6.3	1.1	-	100	2,325	13,423
OCB	HOSE	21.3	2,454,900	8.3	1.2	412,500	4,200	2,562	18,448
SHB	HOSE	12.7	14,782,600	5.1	0.9	720,900	598,600	2,512	13,939
SSB	HOSE	27.5	1,439,300	13.8	2.1	347,500	90,000	1,986	12,857
STB	HOSE	32.5	13,785,600	12.2	1.6	472,300	1,777,600	2,674	20,489
TCB	HOSE	35.4	4,810,300	6.2	1.1	98,000	124,700	5,729	32,248
TPB	HOSE	19.4	2,456,300	4.9	1.0	358,310	1,081,600	3,958	20,382
VCB	HOSE	89.5	904,300	14.2	3.1	863,540	535,700	6,316	29,158
VIB	HOSE	20.6	1,822,400	5.1	1.3	106,400	106,400	4,018	15,492
VPB	HOSE	21.8	12,627,600	8.1	1.4	24,929,400	873,900	2,695	15,351
BAB	HNX	14.0	7,700	13.2	1.2	-	7,200	1,057	12,082
NVB	HNX	15.1	45,500		1.5	100	100,000	0	10,290
VBB	UPCOM	11.6	18,400	10.7	0.9	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	8.3	136,700	4.8	0.6	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	16.4	36,500		1.3	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	29.3	12,000	21.7	1.9	-	3,000	1,349	15,285
NAB	UPCOM	14.0	267,000			-	-		
KLB	UPCOM	14.0	5,500			-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	10.9	619,400			-	-	992	13,628
ABB	UPCOM	9.4	2,119,300			-	-	1,442	13,873
			93,485,900	9.05	1.39	29,922,170	7,516,880	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SBV	HOSE	25/09/2023	26/09/2023	16/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SNZ	UPCoM	21/09/2023	22/09/2023	26/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	KCE	UPCoM	21/09/2023	22/09/2023	17/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	KST	HNX	21/09/2023	22/09/2023	16/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,070 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TVH	UPCoM	21/09/2023	22/09/2023	23/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	ALT	HNX	20/09/2023	21/09/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HCC	HNX	19/09/2023	20/09/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DIH	HNX	19/09/2023	20/09/2023	24/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CKA	UPCoM	18/09/2023	19/09/2023	05/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	HHN	UPCoM	15/09/2023	18/09/2023	18/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SRC	HOSE	15/09/2023	18/09/2023	03/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SVT	HOSE	15/09/2023	18/09/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:14.99993	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	CCL	HOSE	14/09/2023	15/09/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	CCA	UPCoM	14/09/2023	15/09/2023	09/10/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TGP	UPCoM	14/09/2023	15/09/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	TTT	HNX	14/09/2023	15/09/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	BTP	HOSE	14/09/2023	15/09/2023	16/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SAB	HOSE	14/09/2023	15/09/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
19	NT2	HOSE	14/09/2023	15/09/2023	29/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BIC	HOSE	14/09/2023	15/09/2023	05/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PVT	HOSE	14/09/2023	15/09/2023	05/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DHA	HOSE	14/09/2023	15/09/2023	25/09/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	SZG	UPCoM	14/09/2023	15/09/2023	03/10/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	AGE	UPCoM	13/09/2023	14/09/2023	02/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HRC	HOSE	13/09/2023	14/09/2023	13/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	VNS	HOSE	13/09/2023	14/09/2023	27/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	HAD	HNX	12/09/2023	13/09/2023	28/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	USD	UPCoM	12/09/2023	13/09/2023	27/09/2023	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 435 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931